

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2024

*“V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Vũ Thị Đức.

2/ Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2024/**TLST-HNGĐ** ngày 11/10/2024 về việc **“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”**. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim N, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1982; (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng N2 Chi nhánh thị xã K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh P1 – Phó giám đốc phụ trách điều hành (có đơn xin vắng mặt)

2/ Ngân hành chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Long An Phòng giao dịch thị xã K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn K – Giám đốc (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2024, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 21/11/2024 cùng lời trình bày tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim N như sau:

Năm 2014, bà N với ông Nguyễn Thanh P **quen biết với nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, đến ngày 02/10/2014 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Long An.**

Thời gian từ khi kết hôn đến nay, bà và ông Nguyễn Thanh P xảy ra mâu thuẫn thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà không cùng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung, tình trạng mâu thuẫn vẫn kéo dài, không còn tình cảm với nhau. Ông bà đã có một khoảng thời gian sống ly thân nhưng xác định tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, bà xác định không thể hàn gắn lại được. Bà yêu cầu những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu **cầu được ly hôn với** ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung: **Trong thời gian chung sống ông bà có 01 người con chung là cháu** Nguyễn Ngân K1, sinh ngày 11/02/2016, giới tính nữ, bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bà yêu cầu ông Nguyễn Thanh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/01/2025 dương lịch.

Về tài sản chung: Có tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Trước đây tại đơn khởi kiện bà có yêu cầu chia số nợ chung của vợ chồng đã vay tại Ngân hàng N2 Chi nhánh thị xã K và N1 hành chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Long An Phòng giao dịch thị xã K. Nay bà thay đổi ý kiến **không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.**

Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như ý kiến đã trình bày.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Ông xác định lời trình bày trên của bà Ngô Thị Kim N là đúng về quá trình vợ chồng tìm hiểu, chung sống cũng như vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng vẫn còn khả năng hàn gắn, ông còn tình cảm với bà Ngô Thị Kim N, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nuôi dạy con chung trưởng thành nên không đồng ý ly hôn với bà Ngô Thị Kim N.

Về con chung: **Trong thời gian chung sống ông có 01 con chung cháu** Nguyễn Ngân K1, sinh ngày 11/02/2016, giới tính nữ nếu Tòa án buộc ông ly hôn với bà N, ông đồng ý giao con chung cho bà N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, ông đồng ý có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/01/2025 dương lịch.

Về tài sản chung: Có tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Có tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, ông P có ý kiến trình bày: Ông còn rất thương vợ con nên không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra được biện pháp hàn gắn gia đình.

Ngân hàng N2 Chi nhánh thị xã K trình bày tại Công văn số 949/NHNo.TXKT:

Ông P bà N có ký các hợp đồng tín dụng số 6606-LAV-202301593, ngày giải ngân 19/7/2023 số tiền 400.000.000 đồng, hạn cuối cùng ngày 12/6/2028; Dư nợ đến ngày 06/11/2024 số tiền 320.000.000 đồng, số tiền lãi là 2.461.808 đồng và hợp đồng tín dụng số 6606-LAV-202041444, ngày giải ngân 23/7/2024 số tiền 80.000.000 đồng, hạn cuối cùng ngày 04/7/2025; Dư nợ đến ngày 06/11/2024 số tiền 80.000.000 đồng, số tiền lãi là 526.192 đồng.

Để đảm bảo 02 khoản vay trên, ông P bà N có thể chấp hợp đồng thế chấp số 01B322/HĐTC ngày 12/7/2023 thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa 543, tờ bản đồ số 5, diện tích 246m², tọa lạc tại xã B, thị xã K, tỉnh Long An do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 06/7/2023 cho bà Ngô Thị Kim N đứng tên.

Nhưng hiện nay đối với 02 khoản vay này bà N, ông P vẫn chưa vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh L Phòng giao dịch thị xã K có ý kiến trình bày Công văn ngày 30/10/2024 trình bày:

Ông P và bà N có vay của Ngân hàng khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 183/2022/HĐ-TD ngày 04/5/2022 hiện nay ông P và bà N còn nợ của Ngân hàng 188.000.000 đồng. Ngân hàng có ý kiến khi giải quyết ly hôn giữa ông P và bà N thì trách nhiệm trả nợ thuộc về ai và đề nghị ông P và bà N trả hết nợ trước khi ly hôn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến tường tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về mặt tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi xét xử, Tòa án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, xác định đúng tư cách của bên tham gia tố tụng, đảm bảo các bên tham gia tố tụng được quyền tranh tụng tại tòa.

Về mặt nội dung như sau: Bà Ngô Thị Kim N và ông Nguyễn Thanh P có đăng ký kết hôn tại UBND xã T nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống được một thời gian thì ông P và bà N phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn khả năng hàn gắn, ông còn thương vợ thương con nên ông không đồng ý ly hôn với bà N nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn. Bà N không đồng ý hàn gắn, cương quyết ly hôn. Do đó, đề nghị chấp nhận cho bà N được ly hôn ông P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngân K1, sinh ngày 11/02/2016, giới tính nữ. Bà N yêu cầu

được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông P có ý kiến nêu Tòa án buộc ông ly hôn với bà N, ông P đồng giao con chung cho bà N được quyền nuôi dưỡng, theo ý kiến của cháu K1 có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Như vậy để ổn định về mặt phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần cho con chung cần tiếp tục giao con chung cho N được quyền nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông P tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/01/2025 dương lịch nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, Ông phong và bà N xác định không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Tại đơn khởi kiện bà N yêu cầu chia đôi số nợ chung, tại phiên tòa bà N thay đổi ý kiến không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Bị đơn ông P cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N2 Chi nhánh thị xã K trình bày ông P và bà N có vay tại ngân hàng khoản vay theo hợp đồng tín dụng nhưng hiện nay ông bà vẫn đang thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán chưa vi phạm nên không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Đối với N1 hành chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh L Phòng giao dịch thị xã K có ý kiến trình bày hiện nay ông P bà N còn nợ của Ngân hàng 188.000.000 đồng. Ngân hàng có ý kiến khi giải quyết ly hôn giữa ông P và bà N thì trách nhiệm trả nợ thuộc về ai và đề nghị ông P và bà N trả hết nợ trước khi ly hôn. Tuy nhiên Ngân hàng không có đơn yêu cầu độc lập và không nộp tạm ứng án phí theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó đề nghị không xét xử trong vụ án này. Sau này đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Ngô Thị Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con với ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An nên được xác định là quan hệ pháp luật “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt: Ngân hàng N2 Chi nhánh thị xã K và N1 hành chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Long An Phòng giao dịch thị xã K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt 02 ngân hàng theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án nên cuộc hòa giải không thành, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Kim N và ông Nguyễn Thanh P có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã K, tỉnh Long An vào ngày 02/10/2014 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy trong thời gian vợ chồng chung sống được một thời gian thì ông P và bà N phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn khả năng hàn gắn, ông còn thương vợ thương con nên ông không đồng ý ly hôn với bà N nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn, ông chỉ mong bà N suy nghĩ lại, nếu bà N vẫn không đồng ý rút đơn thì ông cũng đồng ý theo nguyện vọng của bà N. Bà N không đồng ý hàn gắn, cương quyết ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc đoàn tụ không có kết quả do mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà N được ly hôn ông P.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngân K1, sinh ngày 11/02/2016, giới tính nữ. Bà N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông P có ý kiến nếu Tòa án buộc ông ly hôn với bà N, ông đồng giao con chung cho bà N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, ý kiến của cháu K1 có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Như vậy để ổn định về mặt phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần cho con chung cần tiếp tục giao con chung cho bà N được quyền nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông P tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/01/2025 dương lịch nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, Ông P và bà N xác định không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.5] Về nợ chung: Tại đơn khởi kiện bà N yêu cầu chia đôi số nợ chung, tại phiên tòa bà N thay đổi ý kiến không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Bị đơn ông P cũng thống nhất không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N2 Chi nhánh thị xã K trình bày tại Công văn số 949/NHNo.TXKT có ý kiến xác định hiện nay đối với khoản vay của ông P và bà N tại Ngân hàng ông P và bà N đang thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán chưa vi phạm nên không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Đối với Ngân hàng C Chi nhánh tỉnh L Phòng giao dịch thị xã K có ý kiến trình bày Công văn ngày 30/10/2024: Ông P và bà N có vay của Ngân hàng khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 183/2022/HĐ-TD ngày 04/5/2022 hiện nay ông P và bà N còn nợ của Ngân hàng 188.000.000 đồng. Ngân hàng có ý kiến khi giải quyết ly hôn giữa ông P và bà N thì trách nhiệm trả nợ thuộc về ai và đề nghị ông P và bà N trả hết nợ trước khi ly hôn. Tuy nhiên Ngân hàng không có đơn yêu cầu độc lập và không nộp tạm ứng án phí theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó không xem xét trong vụ án này. Sau này đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông P phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng sung vào công quỹ Nhà nước

theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng các Điều 19, 51, 53, 56; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim N đối với ông Nguyễn Thanh P về “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Ngân K1, sinh ngày 11/02/2016, giới tính nữ cho bà Ngô Thị Kim N được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về cấp dưỡng: Buộc ông Nguyễn Thanh P phải cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu từ ngày 01/01/2025 dương lịch.

3. Về án phí:

Buộc bà Ngô Thị Kim N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Ngô Thị Kim N đã nộp theo biên lai số 0002662 ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường sang thi hành án phí. Bà Ngô Thị Kim N đã nộp đủ.

Buộc ông Nguyễn Thanh P phải nộp 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh P, bà Ngô Thị Kim N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng N2 Chi nhánh thị xã K, N1 hành chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Long An Phòng giao dịch thị xã K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Kim Xuyên – Vũ Thị Đức

Vũ Thị Lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- CC.THADS thị xã Kiến Tường;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Lệ

